

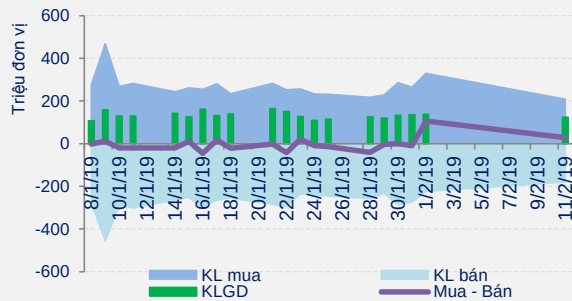
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/2/2019

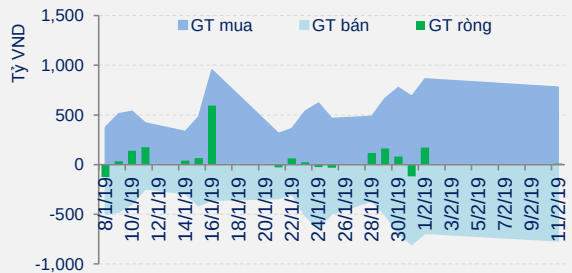
| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 926.10      | 105.25     |
| % Thay đổi          | ↑ 1.92%     | ↑ 1.85%    |
| KLGD (CP)           | 123,347,865 | 32,172,227 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 2,788.60    | 364.44     |
| Tổng cung (CP)      | 180,450,650 | 54,308,300 |
| Tổng cầu (CP)       | 208,614,960 | 65,129,300 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX       |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP)       | 19,288,875 | 1,365,693 |
| KL mua (CP)       | 21,305,955 | 353,200   |
| GTmua (tỷ đồng)   | 779.26     | 6.38      |
| GT bán (tỷ đồng)  | 768.55     | 15.44     |
| GT ròng (tỷ đồng) | 10.71      | (9.06)    |

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD  |
|---------------------|------------|------|-----|--------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 2.82%    | 10.2 | 1.9 | 2.1%   |
| Công nghiệp         | ↑ 1.54%    | 14.7 | 3.4 | 16.3%  |
| Dầu khí             | ↑ 3.56%    | 15.0 | 2.0 | 5.0%   |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↑ 0.75%    | 17.0 | 4.3 | 4.0%   |
| Dược phẩm và Y tế   | ↓ -0.22%   | 13.0 | 2.4 | 0.8%   |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 0.98%    | 19.0 | 6.3 | 14.3%  |
| Ngân hàng           | ↑ 2.06%    | 11.3 | 1.9 | 24.3%  |
| Nguyên vật liệu     | ↑ 3.30%    | 9.8  | 1.8 | 10.4%  |
| Tài chính           | ↑ 2.16%    | 21.3 | 4.5 | 16.8%  |
| Tiền ịch Cộng đồng  | ↑ 2.41%    | 13.4 | 2.6 | 6.0%   |
| VN - Index          | ↑ 1.92%    | 15.6 | 4.1 | 118.0% |
| HNX - Index         | ↑ 1.85%    | 9.4  | 1.6 | -18.0% |

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường khởi đầu năm Kỷ Hợi một cách hết sức tích cực với đà tăng mạnh trên cả hai sàn, thanh khoản cũng có sự cải thiện nhẹ trong phiên giao dịch đầu năm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 17,43 điểm (+1,92%) lên 926,1 điểm; HNX-Index tăng 1,91 điểm (+1,85%) lên 105,25 điểm. Thanh khoản trên hai sàn được cải thiện và vượt trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.288 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 157 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 628 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 345 mã tăng, 74 mã tham chiếu, 153 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với sắc xanh mạnh ngay từ đầu phiên và được duy trì tốt cho đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường tràn ngập sắc xanh với các mã tiêu biểu như VIC (+5,3%), VCB (+2,8%), GAS (+2,8%), VNM (+1,5%), CTG (+3%), MSN (+2,3%), BID (+1,1%), VRE (+1,4%), VJC (+0,7%), SAB (+0,1%)... đã tạo ra sức kéo mạnh mẽ giúp VN-Index vượt ngưỡng 920 điểm dứt khoát. Chiều ngược lại, số trụ cột giảm giá là khá hiếm như BHN (-5,7%), VHM (-0,1%), TCB (-0,6%)... không gây ảnh hưởng nhiều lên đà tăng của thị trường. Nhóm cổ phiếu chứng khoán giao dịch tích cực cùng thị trường chung với nhiều mã tăng mạnh như SSI (+3,1%), VND (+5%), HCM (+6,9%), SHS (+5,8%), VCI (+1,7%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý hưng khởi vào đầu năm mới Kỷ Hợi 2019 đã giúp cho chỉ số VN-Index vượt được ngưỡng kháng cự 920 điểm tương ứng với đường MA50 ngày và đường trendline giảm từ tháng 4/2018 đến nay với một động lượng tương đối tốt khi mà thanh khoản đã vượt trên mức trung bình 20 phiên. Đà tăng của thị trường có thể còn được duy trì trong 1-2 phiên nữa trước khi vấp phải những rung lắc do áp lực bán trong các phiên cuối tuần. Yếu tố thanh khoản sẽ cần được quan sát trong các phiên tiếp theo và nếu nền tảng thanh khoản vẫn được duy trì trên mức trung bình 20 phiên thì đà tăng của thị trường được kỳ vọng sẽ được tiếp tục với ngưỡng kháng cự mạnh tiếp theo quanh 955 điểm tương ứng với đường MA200 ngày; chiều ngược lại, thanh khoản yếu sẽ là một dấu hiệu đáng lo ngại. ). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/2, tâm lý hưng phấn của nhà đầu tư có thể giúp VN-Index tiếp đà tăng điểm với mục tiêu gần nhất là ngưỡng tâm lý 930 điểm. Nhà đầu tư đã mua vào khi VN-Index vượt 920 điểm trong phiên hôm nay không nên mua đuổi và có thể mua thêm nếu thị trường có nhịp retest thành công ngưỡng 920 điểm.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/2/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay với sắc xanh từ đầu phiên và được duy trì tốt đến cuối phiên với động lực tốt. Điều này đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 17,43 điểm (+1,92%) lên 926,1 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 5.200 đồng, VCB tăng 1.600 đồng, GAS tăng 2.500 đồng. Ở chiều ngược lại, BHN giảm 4.800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,23 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu vào tốt giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đã tăng được duy trì tốt cho đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,91 điểm (+1,85%) lên 105,25 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 700 đồng, SHB tăng 400 đồng, VGC tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR giảm 400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 10,71 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2 triệu cổ phiếu. VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 24 tỷ đồng tương ứng với 415 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 21,3 tỷ đồng tương ứng với 755 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 23,3 tỷ đồng tương ứng với 291,5 cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 9,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,2 tỷ đồng tương ứng với 502 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 712 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 294 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Nguy cơ bất ổn kinh tế toàn cầu có thể trở thành đòn bẩy cho Việt Nam năm 2019

HSBC cho rằng những nguy cơ tiềm ẩn của bất ổn kinh tế vĩ mô làm chậm lại kinh tế toàn cầu có thể trở thành đòn bẩy cho ASEAN trong 2019. Trong đó, Việt Nam là thị trường tiềm năng tận dụng bất ổn thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tiên của năm Kỷ Hợi 2019, khối lượng khớp lệnh được cải thiện lên trên mức trung bình 20 phiên với 107 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 910 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/2, tâm lý hưng phấn của nhà đầu tư có thể giúp VN-Index tiếp đà tăng điểm với mục tiêu gần nhất là ngưỡng tâm lý 930 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tiên của năm Kỷ Hợi 2019, khối lượng khớp lệnh gia tăng và ở trên mức trung bình 20 phiên với 32 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 109 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/2, tâm lý hưng phấn của nhà đầu tư có thể giúp HNX-Index tiếp đà tăng điểm với mục tiêu tiếp theo là ngưỡng tâm lý 106 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

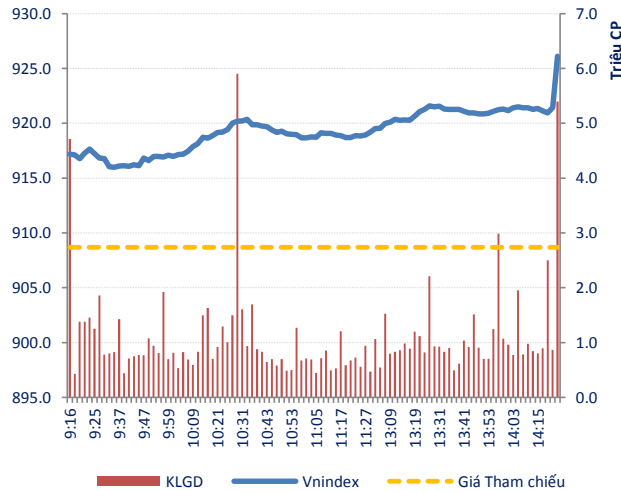
|                                      |                                                                                                                                                                                                                   |
|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Giá vàng trong nước tăng</b>      | Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 37 - 37,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra. |
| <b>Tỷ giá trung tâm tăng 28 đồng</b> | Ngân hàng Nhà nước (NHNN) sáng nay (11/2) niêm yết tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 22.895 đồng/USD, tăng 28 đồng so phiên hôm 1/2.                                                                                 |

## TIN QUỐC TẾ

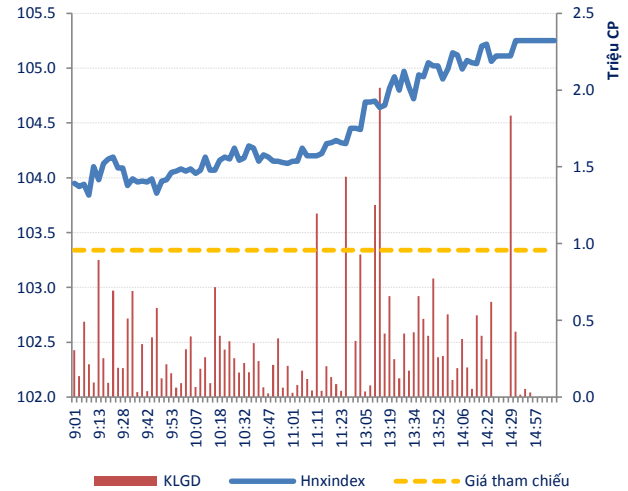
|                                            |                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Giá vàng thế giới giảm</b>              | Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,35 USD/ounce tương ứng với 0,48% xuống 1.312,15 USD/ounce.                                                                                                                                            |
| <b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>           | Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,12 điểm tương ứng với 0,13% xuống 96,54 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1315 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2925 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,22 JPY. |
| <b>Giá dầu thế giới giảm</b>               | Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,31 USD/thùng tương ứng với 0,59% xuống 52,39 USD/thùng.                                                                                                                                        |
| <b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b> | Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/2, chỉ số Dow Jones giảm 63,2 điểm tương ứng 0,25% xuống 25.106,33 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 9,85 điểm tương ứng 0,14% lên 7.298,2 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,83 điểm tương ứng 0,07% lên 2.707,88 điểm.             |

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

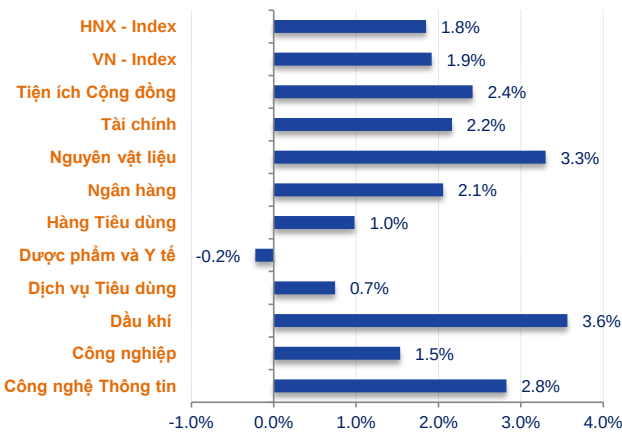
### KLGD và VN-Index trong phiên



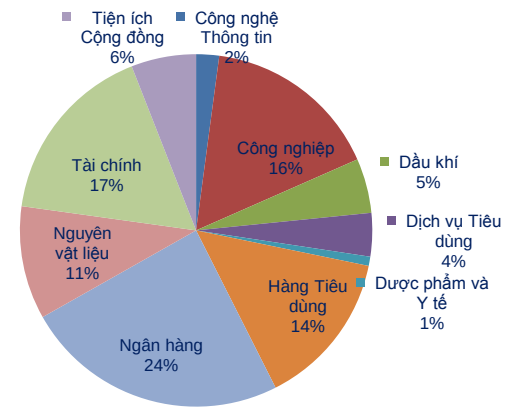
### KLGD và HNX-Index trong phiên



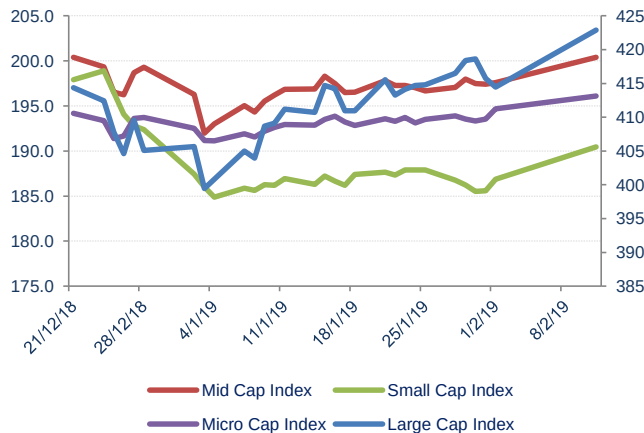
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



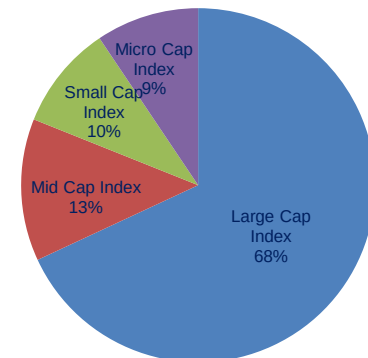
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | STB   | 2,126,350   | DCM   | 658,610     |
| 2  | HPG   | 754,770     | HSG   | 362,420     |
| 3  | SSI   | 624,520     | VHM   | 291,520     |
| 4  | VCB   | 415,200     | HDB   | 283,620     |
| 5  | PDR   | 315,160     | GAS   | 202,440     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | PVS   | 293,907     | HUT   | 712,300     |
| 2  | KVC   | 9,700       | VGC   | 501,800     |
| 3  | HMH   | 5,000       | PVB   | 27,600      |
| 4  | PPS   | 2,300       | PMC   | 16,500      |
| 5  | AMV   | 2,000       | CTP   | 15,600      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %       | KLGD      |
|-----|------------|----------|---------|-----------|
| STB | 12.40      | 12.95    | ↑ 4.44% | 7,361,770 |
| VRE | 29.00      | 29.40    | ↑ 1.38% | 7,091,715 |
| GEX | 21.90      | 22.15    | ↑ 1.14% | 4,521,160 |
| HPG | 27.30      | 28.90    | ↑ 5.86% | 4,436,470 |
| MBB | 21.85      | 22.05    | ↑ 0.92% | 4,238,890 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| SHB | 7.20       | 7.60     | ↑ 5.56%  | 9,468,726 |
| HUT | 3.50       | 3.40     | ↓ -2.86% | 2,496,356 |
| VGC | 19.70      | 20.30    | ↑ 3.05%  | 2,415,900 |
| PVS | 18.50      | 18.90    | ↑ 2.16%  | 2,343,204 |
| ACB | 29.50      | 30.20    | ↑ 2.37%  | 1,729,697 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       |
|-----|------------|----------|------|---------|
| EMC | 8.75       | 9.36     | 0.61 | ↑ 6.97% |
| HOT | 27.40      | 29.30    | 1.90 | ↑ 6.93% |
| SCD | 22.40      | 23.95    | 1.55 | ↑ 6.92% |
| HCM | 44.90      | 48.00    | 3.10 | ↑ 6.90% |
| TIX | 29.00      | 31.00    | 2.00 | ↑ 6.90% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| PVV | 0.50       | 0.60     | 0.10 | ↑ 20.00% |
| DPS | 0.60       | 0.70     | 0.10 | ↑ 16.67% |
| SPI | 0.70       | 0.80     | 0.10 | ↑ 14.29% |
| VC1 | 13.00      | 14.30    | 1.30 | ↑ 10.00% |
| TJC | 6.00       | 6.60     | 0.60 | ↑ 10.00% |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| PNC | 20.80      | 19.35    | -1.45 | ↓ -6.97% |
| L10 | 23.65      | 22.00    | -1.65 | ↓ -6.98% |
| TTE | 10.50      | 9.77     | -0.73 | ↓ -6.95% |
| HAS | 9.80       | 9.12     | -0.68 | ↓ -6.94% |
| ST8 | 20.30      | 18.90    | -1.40 | ↓ -6.90% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| ACM | 0.60       | 0.50     | -0.10 | ↓ -16.67% |
| HKB | 0.80       | 0.70     | -0.10 | ↓ -12.50% |
| DCS | 0.90       | 0.80     | -0.10 | ↓ -11.11% |
| PVX | 1.00       | 0.90     | -0.10 | ↓ -10.00% |
| L62 | 6.20       | 5.60     | -0.60 | ↓ -9.68%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD      | ROE     | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|---------|-------|------|-----|
| STB | 7,361,770 | 7.5%    | 993   | 12.5 | 0.9 |
| VRE | 7,091,715 | 3250.0% | 1,033 | 28.1 | 2.4 |
| GEX | 4,521,160 | 13.3%   | 2,533 | 8.6  | 1.6 |
| HPG | 4,436,470 | 23.5%   | 4,037 | 6.8  | 1.4 |
| MBB | 4,238,890 | 19.4%   | 2,865 | 7.6  | 1.4 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 9,468,726 | 10.2% | 1,424 | 5.1  | 0.5 |
| HUT | 2,496,356 | 2.4%  | 288   | 12.2 | 0.3 |
| VGC | 2,415,900 | 8.2%  | 1,253 | 15.7 | 1.4 |
| PVS | 2,343,204 | 8.4%  | 2,140 | 8.6  | 0.8 |
| ACB | 1,729,697 | 27.7% | 4,119 | 7.2  | 1.8 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|--------|-------|-------|-------|-----|
| EMC | ↑ 7.0% | 0.5%  | 55    | 158.8 | 0.8 |
| HOT | ↑ 6.9% | 16.7% | 2,377 | 11.5  | 1.9 |
| SCD | ↑ 6.9% | 2.8%  | 617   | 36.3  | 1.0 |
| HCM | ↑ 6.9% | 23.1% | 5,213 | 8.6   | 1.9 |
| TIX | ↑ 6.9% | 15.4% | 3,925 | 7.4   | 1.0 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| PVV | ↑ 20.0% | -41.9% | (1,444) | -    | 0.2 |
| DPS | ↑ 16.7% | -2.0%  | (217)   | -    | 0.1 |
| SPI | ↑ 14.3% | -9.7%  | (996)   | -    | 0.1 |
| VC1 | ↑ 10.0% | 7.2%   | 1,383   | 9.4  | 0.7 |
| TJC | ↑ 10.0% | 1.0%   | 143     | 42.0 | 0.4 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| STB | 2,126,350 | 7.5%  | 993   | 12.5 | 0.9 |
| HPG | 754,770   | 23.5% | 4,037 | 6.8  | 1.4 |
| SSI | 624,520   | 14.7% | 2,613 | 10.0 | 1.5 |
| VCB | 415,200   | 25.1% | 4,060 | 13.9 | 3.0 |
| PDR | 315,160   | 20.3% | 2,417 | 10.9 | 2.0 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 293,907 | 8.4%  | 2,140 | 8.6  | 0.8 |
| KVC | 9,700   | 2.4%  | 266   | 4.5  | 0.1 |
| HMH | 5,000   | 5.3%  | 1,062 | 10.4 | 0.6 |
| PPS | 2,300   | 8.7%  | 1,112 | 6.7  | 0.6 |
| AMV | 2,000   | 46.6% | 7,917 | 4.5  | 1.9 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIC | 315,332 | 4.4%  | 1,048 | 94.2 | 5.9 |
| VHM | 267,961 | 48.9% | 4,432 | 18.1 | 6.2 |
| VNM | 235,090 | 40.8% | 5,874 | 23.0 | 9.1 |
| VCB | 209,552 | 25.1% | 4,060 | 13.9 | 3.0 |
| GAS | 168,428 | 26.7% | 6,323 | 13.9 | 3.7 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 36,791  | 27.7% | 4,119 | 7.2  | 1.8 |
| VCG | 11,175  | 6.2%  | 1,122 | 22.6 | 1.7 |
| VCS | 9,549   | 43.8% | 7,038 | 8.7  | 3.5 |
| PVS | 8,842   | 8.4%  | 2,140 | 8.6  | 0.8 |
| VGC | 8,832   | 8.2%  | 1,253 | 15.7 | 1.4 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E     | P/B |
|-----|------|-------|-------|---------|-----|
| ATG | 3.82 | -4.3% | (436) | -       | 0.1 |
| PVD | 2.91 | 1.4%  | 490   | 33.3    | 0.5 |
| PVD | 2.84 | 1.4%  | 490   | 33.3    | 0.5 |
| ATG | 2.61 | -4.3% | (436) | -       | 0.1 |
| HTT | 2.50 | 0.0%  | 1     | 1,300.3 | 0.2 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|------|--------|---------|------|-----|
| PCN | 2.85 | -36.5% | (2,163) | -    | 1.7 |
| VXB | 2.77 | 4.4%   | 682     | 19.4 | 0.9 |
| BII | 2.50 | 1.4%   | 155     | 4.5  | 0.1 |
| MBG | 2.37 | 4.7%   | 386     | 10.1 | 0.4 |
| PVB | 2.37 | 5.6%   | 1,069   | 14.4 | 0.8 |





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---